

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 11-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Uyên Trang.

2/ Ông Nguyễn Đắc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1987 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U và bà Trần Thị Đ; Có vợ là Lê Thị Thu H và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Văn L2**, sinh năm 1981 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H và bà La Thị C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Y;

Nơi cư trú: Khu công nghiệp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Bà LIN SU C, sinh năm 1958;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Công C**, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T2, xã T2, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Thành L3**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Bùi Thanh T**, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị **Đào Thị Yến P**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Đường L, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí L và Nguyễn Công C, sinh năm 1991, cư trú: Đường A, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là công nhân Công ty Y – Khu công nghiệp T. Trong quá trình làm việc, C phát hiện thùng giấy carton để trên kệ tầng 3 gần chỗ làm bên trong có 04 đôi giày và 132 đôi đế lót giày. Khoảng ngày 25/11/2018, C nói thùng giấy carton trên cho L nghe thì L nói với C là “*cứ để yên đó đi*”. Đến ngày 05/12/2018, C nghỉ việc tại Công ty. Sau khi nghỉ việc khoảng 04 đến 05 ngày, C gọi điện thoại hỏi L “*thùng giấy có 04 đôi giày đó xử lý sao rồi*”. L trả lời “*Khi nào lấy được mấy đôi giày đó ra khỏi công ty thì sẽ cho C 01 đôi giày để mang*”. Nghe L nói vậy, C trả lời “*Tùy anh, sao cũng được anh cho thì tôi lấy*”.

Đến khoảng 09 giờ ngày 13/12/2018, trong lúc đang làm việc, L thấy xe ô tô tải biển số 51C1-548.41 do Huỳnh Văn L2 điều khiển vào Công ty chở hàng nên L lên lút lấy thùng carton chứa 04 đôi giày và 132 đôi đế lót giày nói trên đem ra để lên xe nâng do Bùi Thanh T, sinh năm 1980, cư trú: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang điều khiển để đưa lên xe ô tô tải. L đi theo xe nâng của T để gặp L2 và nhờ L2 chở thùng carton ra bên ngoài gửi tại quán cà phê trên đường rồi nhắn địa chỉ cho L sẽ có người đến lấy. Huỳnh Văn L2 biết thùng carton mà Nguyễn Chí L yêu cầu chở ra bên ngoài là tài sản L trộm của công ty vì không có phiếu xuất kho nhưng L2 vẫn đồng ý giúp L đưa tài sản trộm ra ngoài công ty.

Sau khi nhận hàng xong, Huỳnh Văn L2 điều khiển xe ô tô biển số 51C1-548.41 từ kho chứa hàng của Công ty Y ra về. Khi đến cổng Công ty thì nhân viên bảo vệ của Công ty là anh Nguyễn Thành L3, sinh năm 1988, cư trú: Ấp M, xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra xe theo quy định. Qua kiểm tra, L3 phát hiện trên xe có 01 (một) thùng carton bên trong có 04 (bốn) đôi giày thành phẩm và 132 (một trăm ba mươi hai) đôi đế lót giày không có phiếu xuất kho nên giữ lại và trình báo Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang lập biên bản xử lý.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định: Vụ việc xảy ra tại nhà kho chứa hàng Công ty Y thuộc Khu công nghiệp T, xã Tân Hương, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hiện trường được xác định như sau: hướng Bắc tiếp giáp tuyến đường N5 chạy dài theo hướng Đông Tây, hướng Đông tiếp giáp phòng hành chính của Công ty YMUV, hướng Tây tiếp giáp khu D.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra: Tại Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang lập lúc 10 giờ 40 phút ngày 13/12/2018: 04 (bốn) đôi giày, 132 (một trăm ba mươi hai) đôi đế lót giày.

Tại Bản kết luận định giá số 810/STC-QLGCS ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tỉnh Tiền Giang kết luận: Đối với 04 đôi giày tổng số tiền: 5.324.125 đồng; Đối với 264 miếng lót giày (132 đôi) tổng số tiền: 2.204.431 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại tại thời điểm chiếm đoạt là 7.528.556 đồng (bảy triệu năm trăm hai mươi tám ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng).

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 2123, ngày 29/11/2019 trả 04 (bốn) đôi giày và 132 (một trăm ba mươi hai) đôi đế lót giày cho bị hại là Công ty Y.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty Y bị thiệt hại và đã nhận lại 04 (bốn) đôi giày và 132 (một trăm ba mươi hai) đôi đế lót giày do Nguyễn Chí L lấy trộm, ngoài ra không thiệt hại gì khác. Công ty không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì thêm.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTG-P2 ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí L và Huỳnh Văn L2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L và Huỳnh Văn L2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về mức án: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L từ 09 đến 12 tháng tù và xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L2 từ 06 đến 09 tháng tù, cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Công ty Y do Bà LIN SU C đại diện đã nhận lại 04 đôi giày; 264 miếng lót giày (132 đôi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đơn vị bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, nên chứng cứ có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí L và Huỳnh Văn L2 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/12/2018, trong lúc đang làm việc, L thấy xe ô tô tải biển số 51C1-548.41 do Huỳnh Văn L2 điều khiển vào Công ty chờ hàng nên L lén lút lấy trộm 04 đôi giày và 132 đôi đế lót giày của Công ty để trong thùng carton và nhờ L2 chở thùng carton ra bên ngoài gửi tại quán

cá phê trên đường rồi nhấn địa chỉ cho L sẽ có người đến lấy. Huỳnh Văn L2 biết thùng carton mà Nguyễn Chí L yêu cầu chở ra bên ngoài là tài sản L trộm của Công ty vì không có phiếu xuất kho nhưng L2 vẫn đồng ý giúp L đưa tài sản trộm ra ngoài Công ty. Theo Bản kết luận định giá số 810/STC-QLGCS ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.528.556 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Về nguyên nhân phạm tội, bị cáo là một thanh niên đã trưởng thành, biết việc trộm cắp là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo bất chấp xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Tuy số tài sản chiếm đoạt đã kịp thu hồi trả cho người bị hại, thủ đoạn phạm tội đơn giản nhưng hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, phòng chống chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, thủ đoạn phạm tội đơn giản, nhất thời không kiểm chế lòng tham nên có xem xét khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, không quanh co chối tội; tài sản bị chiếm đoạt đã được trao trả lại cho người bị hại ngay sau đó; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là hộ nghèo có Giấy chứng nhận; bị cáo là lao động chính; phạm tội do nhất thời, cơ hội và có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên thuộc trường hợp không cần thiết phải cách ly với xã hội.

[5] Đối với Nguyễn Công C, thừa nhận có chỉ cho L thùng đựng tài sản bị trộm. Tuy nhiên, C không tác động cũng như bàn bạc với L việc trộm hay giúp sức gì cho L nên hành vi này chưa đủ kết luận C là đồng phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Đơn vị bị hại đã nhận lại số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí L và Huỳnh Văn L2 phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L **09 (chín) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L2 **06 (sáu) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đơn vị bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

3/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với đơn vị bị hại, người đại diện của đơn vị bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- UBND xã T, huyện T;
- UBND xã Y, TP. H, Kiên Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân